

Bản án số: 259/2020/HS-ST  
Ngày: 09-12-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Đào Vi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Đình Ghi.

2. Ông Hoàng Đình Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vũ Quang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 256/2020/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Thị H (tên gọi khác: Bé B); sinh ngày 20 tháng 10 năm 1974, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: 09/217 Điện Biên P, phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Y (đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1937; cH: Phan Văn T, sinh năm 1974; con: Có 02 con, con lớn 22 tuổi, con nhỏ 18 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31/8/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Tố O, sinh năm 1998; trú tại: 38 Nguyễn H, phường Kim L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1988; trú tại: 33/271 Chi L, phường Phú H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Phan Thị Minh T, sinh năm 1998; trú tại: 9/217 Điện Biên P, phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 01/6/2020, chị Nguyễn Tố O đến nhà bạn Phan Thị Minh T chơi. Trước khi vào nhà, chị O bỏ máy điện thoại di động và 02 thẻ ATM trong áo khoác, rồi bỏ vào cốp xe mô tô hiệu Yamaha Acruso màu đen, biển số 75F1-561.18. Lúc này, Võ Thị H (là mẹ của T) nhìn thấy nên nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của chị O. Thực hiện ý định trên, khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, H mượn chiếc mô tô của chị O để đi chợ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đến cửa hàng bánh Bão T tại 265 Trần Hưng Đ, phường Phú H, thành phố H để mua bánh. Tại đây, H mở cốp xe mô tô lấy chiếc điện thoại di động và 02 thẻ ATM của chị O rồi điều khiển xe mô tô đến tiệm mua bán, sửa chữa điện thoại “Kho Rèn” ở 232 Phan Chu T, phường Phước V, thành phố H gặp chủ tiệm là anh Huỳnh Văn N để bán điện thoại di động. H nói với anh Nghĩa đây là điện thoại của mình, kẹt tiền nên bán. Do điện thoại không cài mật khẩu bảo vệ nên anh N tin tưởng, mua với giá 4.200.000 đồng. Trên đường về nhà, H đã rút 02 thẻ ATM xuống sông đoạn gần cầu Phú C, thành phố H. Khi về nhà, H nói với chị O rằng khi gửi xe ở chợ Đông B thì bị kẻ gian cạy cốp xe, mất tài sản. Vào khoảng 16 giờ 00’ cùng ngày, chị O tự kiểm tra định vị, xác định máy điện thoại của mình đang ở tiệm của anh Nghĩa. Sau khi xác định chính xác theo định vị, chị O đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại Samsung A70, màu xanh, số IMEI 355915102470861.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 131/KL ngày 15/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A70, màu xanh, số IMEI 355915102470861, đã qua sử dụng, tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A70, màu xanh cho chị Nguyễn Tố O. Sau khi nhận lại tài sản, chị O không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Võ Thị H. Võ Thị H cũng đã tự nguyện bồi thường cho anh Huỳnh Văn N số tiền 4.200.000 đồng. Sau khi nhận tiền, anh N không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 268/CT-VKS-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Võ Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Võ Thị H mức án tù 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, khoảng 15 giờ ngày 01/6/2020, tại trước số nhà 265 đường Trần Hưng Đ, phường Phú H, thành phố H, Võ Thị H có hành vi lén lút mở cốp xe mô tô mà bị cáo mượn của chị Nguyễn Tô O, chiếm đoạt của chị O 02 thẻ ATM và 01 điện thoại di động, hiệu Samsung A70, màu xanh, có giá trị 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi tội phạm. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự địa phương.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại là người thân trong gia đình bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định và căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, tài sản chiếm đoạt có trị giá không lớn nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà xử phạt tù, cho hưởng án treo như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cũng đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thị H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Thị H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 Công an tỉnh TT Huế;
- Công an TP Huế;
- VKSND TP Huế;
- THA HS, DS;
- Bị cáo, NBH, NLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Đào Vi**